

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Thẻ trăm, chục, đơn vị hoặc bộ đồ dùng toán; giấy và bút. Có thể dùng lại đồ dùng sau mỗi nhiệm vụ.

CÁCH TỔ CHỨC

Làm theo dữ kiện riêng của từng nhiệm vụ; vùng kết quả để trống để em tự làm trên giấy hoặc bằng đồ dùng.

Thẻ ghi 100, 10, 1 là vật thay thế có giá trị đã quy ước, không phải mỗi thẻ chỉ một vật. Khi cần, mở nhóm hoặc dùng bảng ô để kiểm.

LƯU Ý CHUNG

Mỗi bảng trăm có 100 ô, mỗi dải chục có 10 ô và mỗi ô rời là một đơn vị. Trẻ có thể mở nhóm hoặc đếm lại để kiểm.

Ghi riêng việc đếm/hiểu giá trị, đọc số và viết chữ số. Nếu người lớn ghi hộ thì không ghi nhận là trẻ đã tự viết.

Với chữ số 0, hỏi vị trí nào không có nhóm; không bỏ chữ số 0 khi viết số có ba chữ số.

Bài 1 · tr. 01 Một trăm và các số 101–109

Mục tiêu Tạo, đọc và viết số từ 101 đến 109 bằng một trăm và các đơn vị rời.

Ví dụ Mười dải chục có 100 ô, đổi thành một bảng trăm mà không thêm hoặc bớt ô. Một bảng trăm và một ô rời là 101, đọc một trăm linh một. Chữ số 0 ở giữa cho biết không có chục rời.

Câu 1 · tr. 01 Một bảng trăm, không có dải chục và 3 đơn vị; đọc một trăm linh ba.

LT LT1 · tr. 01 Viết 108, đọc một trăm linh tám; chữ số 0 cho biết không có chục rời.

Câu 2 · tr. 02 Một trăm, 0 chục, 7 đơn vị; viết 107, đọc một trăm linh bảy.

Câu 3 · tr. 02 Viết 101, 105, 109. Ghi riêng số trẻ tự viết và số do người lớn ghi hộ.

Câu 4 · tr. 02 Một thẻ trăm thay cho 100 thẻ tên và 6 đơn vị; lượng cần là 106.

LT LT2 · tr. 02 Phải viết 104, đọc một trăm linh bốn. Chữ số 0 giữ hàng chục; số 14 chỉ có 1 chục và 4 đơn vị.

Bài 2 · tr. 03 Chục và đơn vị trong 110–199

Mục tiêu Tạo, đọc và viết số 110–199 theo phần trăm, chục, đơn vị.

Ví dụ Một trăm, ba chục và bốn đơn vị là 134, đọc một trăm ba mươi tư. Ta viết $134 = 100 + 30 + 4$. Với 160, chữ số 0 cho biết không có đơn vị rời.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 2 · nhiệm vụ 1 · tiếp tục

Câu 1 · tr. 03 Viết $146 = 100 + 40 + 6$: 1 trăm, 4 chục, 6 đơn vị.

Câu 2 · tr. 04 Một trăm, 7 chục, 2 đơn vị; đọc một trăm bảy mươi hai.

Câu 3 · tr. 04 Viết 118, 160. Ghi riêng số trẻ tự viết và số do người lớn ghi hộ.

Câu 4 · tr. 04 $190 = 100 + 90 + 0$; có thể viết gọn $100 + 90$.

Bài 3 · tr. 04 **Hai trăm và các số 201–299**

Mục tiêu Đọc, viết và tạo số 201–299 bằng hai trăm cùng chục, đơn vị.

Ví dụ Hai trăm và ba đơn vị là 203: hai trăm linh ba. Hai trăm, bốn chục và năm đơn vị là 245: hai trăm bốn mươi lăm. Chữ số ở mỗi vị trí cho biết số nhóm của vị trí đó.

Câu 1 · tr. 05 245; hai trăm bốn mươi lăm; 2 trăm, 4 chục, 5 đơn vị.

Câu 2 · tr. 05 Hai trăm, không có chục rồi và 8 đơn vị. Chữ số 0 giữ vị trí chục.

Câu 3 · tr. 05 Viết 216, 250. Ghi riêng số trẻ tự viết và số do người lớn ghi hộ.

Câu 4 · tr. 05 $290 = 200 + 90 + 0$; có thể viết gọn $200 + 90$.

Bài 4 · tr. 06 **Viết số thành tổng của trăm, chục, đơn vị**

Mục tiêu Viết số trong 300 thành tổng của trăm, chục, đơn vị và dựng lại số từ các phần.

Ví dụ $125 = 100 + 20 + 5$. Ngược lại, $200 + 0 + 4$ là 204; số 0 ở hàng chục cần được giữ khi viết số. Khi viết tổng có thể bỏ hạng bằng 0: $204 = 200 + 4$.

Câu 1 · tr. 06 $167 = 100 + 60 + 7$.

Câu 2 · tr. 06 $230 = 200 + 30 + 0$; hàng đơn vị có 0. Viết gọn $200 + 30$ vẫn đúng.

Câu 3 · tr. 06 208, đọc hai trăm linh tám.

Câu 4 · tr. 06 $206 = 200 + 0 + 6$, hoặc $200 + 6$. Sáu đơn vị có giá trị 6, không phải sáu chục.

Bài 5 · tr. 07 **Đếm và viết qua mốc 200, 300**

Mục tiêu Đếm liên tiếp, đọc và viết đúng các số qua mốc 200 và tới 300.

Ví dụ Dãy số tiếp tục 198, 199, 200, 201. Số 200 có hai trăm, 0 chục và 0 đơn vị. Tới 300 là ba trăm, không có chục hoặc đơn vị rồi. Đây là đếm tiếp số, chưa phải học phép đặt tính có nhớ.

Câu 1 · tr. 07 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202. Ngay sau 199 là 200.

Câu 2 · tr. 07 198, 199, 200, 201, 202.

Câu 3 · tr. 07 296, 297, 298, 299, 300. 300 có 3 trăm, 0 chục và 0 đơn vị.

Câu 4 · tr. 07 Ghi 300; biểu diễn 3 trăm, 0 chục rồi, 0 đơn vị rồi.

Chỉ theo dõi dãy đếm và cấu tạo số ở mốc 200/300; không biến việc chuyển mốc thành bài đặt tính đổi qua nhiều hàng.